

15 THÁNG 8 NĂM 1970

BACH KHOA

năm mười bốn

NHẤT HẠNH đạo Phật ngày nay * LÂM NGŨ ĐƯỜNG
hài hước tại Đông-phương và Tây - phương * TỪ TRÌ
chính thể Cộng-sản Cuba năm thứ 12 * VIỆT PHƯƠNG
những chuyện hướng chính trị tại các nước Tây-phương
trong mấy năm qua * TRẦN VĂN TÍCH lược khảo về
dược liệu Đông-Y * CUNG GIỮ NGUYÊN bảnh vẽ và
cọp giấy * THẾ UYÊN Trịnh Công Sơn, cuộc hành trình
làm người Việt-nam * NGUYỄN TRỌNG VĂN chiếc nón
bài thơ * ĐỊNH NGUYỄN hui hắt * PHẠM CAO
HOÀNG đời thông * NGUYỄN TĂNG LIÊN đứng đứng *

SINH HOẠT thời sự

thế giới * thời sự khoa

học * thời sự văn nghệ

327





Activité locale accrue sans répercussions générales

l'Hydrocortancyl

en applications topiques

crème

Flacon de 8 g à 0.5 p. 100
de delta-hydrocortisone
dans un excipient fluide,
non gras, hydrodispersible

collyre

Flacon compte-gouttes
contenant 3 ml soit 15 mg
de principe actif, d'une
suspension d'acétate
de delta-hydrocortisone
titrée à 0,5 p. 100

gouttes nasales

Acétate de delta-hydro-
cortisone en suspension
aqueuse titrée à 0,50 p. 100
Flacon de 8 ml

LES LABORATOIRES ROUSSEL

35, BOULEVARD DES INVALIDES - PARIS 7^e

ROUSSEL VIETNAM, 6, Boulevard Nguyễn-Huê — SAIGON

Distributeur : **PHARMASIA, 246, Rue Công-Quynh — SAIGON**



B Á C H K H O A

Số 327 ngày 15 - 8 - 1970

NHẤT HẠNH đạo Phật ngày nay	5
LÂM NGŨ ĐƯỜNG hài hước (u-mặc) tại Đông-phương và Tây-phương (NGUYỄN lược dịch)	19
TRẦN VĂN ÍCH lược khảo về dược liệu Đông-Y	23
VIỆT PHƯƠNG những chuyển-hướng chính-trị tại các nước Tây-phương trong mấy năm qua	31
CUNG GIỮ NGUYỄN bánh vẽ và cọp giấy (Danh và Lý)	39
THẾ UYÊN Trịnh Công Sơn, cuộc hành-trình làm người Việt-nam	47
TƯ TRÌ chính thể Cộng-sản Cuba năm thứ 12	55
NGUYỄN TRỌNG VĂN chiếc nón bài thơ	64
NGUYỄN TĂNG LIÊN đứng đưng (truyện)	69
ĐÌNH NGUYỄN hiu hắt (thơ)	78
PHẠM CAO HOÀNG đời thông (thơ)	79

SINH - HOẠT

TƯ TRÌ thời sự thế giới	80
TỬ DIỆP thời sự khoa học	83
THU THỦY thời sự văn nghệ	84

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU
Chủ bút :
Tòa soạn 160, Phan-Đình-Phùng Saigon
Điện-thoại : 25.539
H. T. 339 Saigon

In tại nhà in TƯƠNG LAI
133 Võ-Tánh Saigon
GIÁ : 50đ Công sở : 100 đ
Cao Nguyên và Miền Trung
thêm cước phí máy bay

Sử ký của Tư Mã Thiên

GIAN CHI và NGUYỄN HIẾN-LÊ giới thiệu, trích
dịch và chú thích

Tư Mã Thiên là nhà văn lớn nhất, đau khổ nhất, có tâm trạng u uất nhất của Trung Hoa chịu sống nhục để hoàn thành bộ sử ký ; cảnh giả thật cô độc, không ai biết chết năm nào và ở đâu.

Sử học, tư tưởng, chí hướng cao cả và tâm sự bi thảm của ông gửi cả vào bộ đó mà về phương diện nghệ thuật, Lỗ Tấn khen là bộ *Ly Tao không văn*, về phương diện sử học, tất cả các học giả Đông, Tây đều nhận là *một công trình vĩ đại* làm vẻ vang cho nhân loại, hơn hẳn các bộ sử của Hérodote, Tacite. Ảnh hưởng của nó tới văn hóa Trung Hoa chỉ đứng sau các bộ Kinh của Khổng Tử, Lão Tử và Trang Tử.

Chavannes ở Pháp, Watson ở Mỹ đã dịch nhưng chưa trọn bộ vì tác phẩm lớn quá : 130 thiên, 526.500 chữ.

Ở nước ta, trước Thế chiến, Nhưộng Tống mới trích dịch được ít đoạn ngắn, nhưng giới thiệu sơ sài không chú thích, mà lại không dịch trọn bộ. Thiên nào nên đọc giả không thấy được cái bi hùng cuộn cuộn trong bộ sử mệnh mông đó.

Lần này hai ông Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê trích dịch nhiều hơn, giới thiệu và chú thích kỹ càng như đã giới thiệu *Chiến Quốc Sách*. Nhà xuất bản Lá Bối sẽ in thành một cuốn sách dày. (Giấy mắc, công in tăng, nên số in phải hạn chế, bạn nên đặt trước ở hiệu sách quen ; chắc chắn không thể tái bản). Một cố gắng tột bậc của tác giả và nhà xuất bản.

Nhà xuất bản Lá-Bối
120 Nguyễn Lâm Chợ-lớn

Đạo Phật ngày mai

L.T.S. Thượng Tọa Thích-Nhất-Hạnh, tác giả những tác phẩm nổi danh : "Đạo Phật ngày nay", "Đạo Phật đi vào cuộc đời", "Đạo Phật hiện-đại-hóa", lại sắp cho xuất bản một tác phẩm mới nhất với nhan-đề "Đạo Phật ngày mai" do nhà Lá-Bố ấn hành. Trong tác phẩm này tác giả "Đạo Phật ngày nay" muốn nói về "số phận đạo Phật, số phận con người" và ông đặt vấn đề như sau : "Ngày mai, đạo Phật còn sẽ có mặt tại Việt-Nam không, và nếu có thì trong những hình thức nào ? Câu hỏi đó tuy là câu hỏi về ngày mai, nhưng thực sự có liên hệ mật thiết đến tình trạng hiện tại. Biết mình sẽ đi về đâu cũng là một phương cách để tìm biết mình là ai, và ngay bây giờ mình phải làm gì. Câu hỏi không chỉ dành riêng cho Phật tử mà chung cho tất cả mọi người Việt-Nam nào có ý thức về vai trò văn-hóa và xã hội của đạo Phật trong hiện tại và tương lai của đất nước..."

Dưới đây chúng tôi xin trích đăng một chương trong tác phẩm nói trên về bảo vệ đạo pháp nằm trong phần giải đáp câu hỏi mà tác giả nêu trên đây, từ đoạn mở đầu của "Đạo Phật ngày mai".

Nhân loại đang được đặt trước một tai họa lớn do chính con người tạo ra: tai họa tiêu diệt. Chúng ta có đủ thì giờ cứu chữa được tình-trạng không ? Hàng ngàn nhà khoa-học và sử-học đã la lớn: chậm quá mất rồi. Một nhà sử-học hiện-đại, ông W. Warren Wagar, sau khi phân tích cho ta thấy những khía cạnh của hiểm họa đó, đã kết luận rằng viễn-tượng thế-giới tiêu diệt đã thấy rõ ràng trước mắt. "Nếu các ông hỏi tôi làm sao cứu chữa được, tôi cũng chẳng biết nói sao. Có lẽ chúng ta không còn hy vọng nào được cứu thoát đâu, nhất là cứu thoát bằng sự tăng cường mức khôn khéo của nền kỹ-thuật" (1). Thảm thương nhất là khi ông nói đến

bốn đứa con mà vợ chồng ông đã lỡ sinh ra. Ông nói: "Tôi nhìn về thế-giới tương-lai của bốn đứa con tôi, và tôi tiếc tình yêu đã đưa chúng ra đời và nuôi chúng lớn đến ngày nay" (2)

Chỉ cần 250 quả hỏa-tiến liên-lục-địa là Hoa-Kỳ có thể tiêu diệt được Liên-bang Sô-viết và hầu hết dân chúng của Liên-bang. Hiện giờ Hoa-Kỳ có tới 2.500 hỏa-tiến liên-lục-địa, như thế và tất cả đều hướng về Sô-viết đợi sẵn. Theo đà sản xuất hiện tại, Hoa-Kỳ sẽ có tới 8.000 hỏa-tiến liên-lục-địa vào năm 1975. Hiện tại, Liên-bang Sô-viết

(1 và 2) W. Warren Wagar, *The Outlook For Man*, Fellowship Publications New York.

cũng có tới trên 1.000 hỏa tiễn lên-lục-địa hướng về Hoa-Kỳ. Thừa thãi đề tiêu diệt Hiệp-chủng-quốc, và đến năm 1971 thì số đó cũng tăng lên tới 5.000. Trung-Hoa và Pháp-quốc cũng đã và đang chế tạo cho mình những loại hỏa-tiền đó và nhiều quốc-gia khác cũng đang âm thầm lo trang bị cho mình bằng thứ khí giới ghê gớm kia. Chiến-tranh nguyên-tử có thể bùng nổ bất cứ lúc nào khi những cuộc chiến-tranh phản chiếu xung đột quốc-tế như chiến-tranh Việt-Nam và Trung-Đông còn đang tiếp diễn. Đó là những chiếc ngòi rất bén nhọn mà khả năng kiểm soát của con người thì rất mong manh.

Tốc độ gia tăng dân-số thế-giới hiện giờ đi tới mức thần sầu quỷ khóc. Từ khi loài người sanh ra trên mặt đất, nhân loại đã đề tới 200 000 năm mới đạt tới dân số hiện thời là ba tỷ rưỡi (3.500.000.000). Nhưng theo tốc độ sinh-sản hiện giờ, các nhà chuyên-môn nói, thì trong khoảng 25 năm nữa, dân số thế giới sẽ tăng gấp đôi tức là vào khoảng 7 tỷ (7.000.000.000 người). Trong 25 năm nữa, trái đất sẽ phải nuôi thêm ba tỷ rưỡi miệng ăn... Đây đó trên thế giới đã có nhiều vùng đói kém. Thiên-hạ đã và đang chết vì thiếu ăn và thiếu dinh-dưỡng... Nhà khoa học C.P. Snow, trong một bài diễn thuyết tại Wesminster college, Missouri, nói rằng chỉ trong khoảng bảy năm nữa là các vùng chết đói (local famine) xuất hiện để cuối cùng tạo thành những biển chết đói (sea of hunger) vào cuối thế-kỷ (1).

Đói kém, chiến tranh luôn luôn đi đôi với nhau. Và đói kém mức thế giới sẽ đi theo chiến-tranh mức thế-giới tức là chiến tranh nguyên-tử.

Trong khi đó những tài nguyên của trái đất đang được xài phí mà không được bồi đắp. Không có một nguồn nguyên-liệu thiên-nhiên nào mà thực sự bất tận cả. Xử dụng mà không bồi đắp, nhất là phung phí trong những mục-dịch không cần thiết tức là không nghĩ đến tương-lai. Tờ Nữ-Uớc thời-báo số chủ nhật nặng gần hai ký, để có đủ giấy in một số báo này, người ta phải tiêu thụ cả một khu rừng lớn bằng một quận để làm bột giấy. Hàng chục triệu mẫu đất bỏ hoang ở Á-Châu không giúp được ích gì cho các quốc-gia chậm tiến đang khổ sở vì bao nhiêu vấn-đề vâu vọc, không có thì giờ khai thác và sản xuất. Dưới áp lực gây nên sức phát triển của các nước lớn, các quốc-gia đã lỡ chậm tiến khó có hy-vọng vượt lên ngang hàng các quốc-gia tiến bộ. Họ thiếu đủ thứ, nào đất tốt, nào nguyên-liệu, nào tư-bản, nào sự vững chãi chính-trị, nào tiến-bộ kỹ-thuật... Đó là số phận của hầu hết các nước Phi-Châu, Nam Mỹ-Châu, và Nam Á-Châu. Chiến tranh giải phóng sẽ tiếp tục phát sinh và tiếp diễn để đi đến chiến tranh diệt chủng. Một phần lớn sông hồ đã bị kỹ nghệ làm cho dơ dáy, bầu khí quyển càng ngày càng bị nhiễm độc vì các nhà máy và các xe hơi. Giáo sư Ritchie Calder trong một khóa giảng tại Đại-học-đường Edingburg nói rằng ngày nay không có đứa trẻ con nào sinh ra trên thế-giới mà trong xương không có chất phóng xạ nguyên tử (2). Tình trạng nguy nan đến nỗi không còn có thể có những giải pháp cục bộ cho những vấn đề cục bộ.

(1) *The New York Times*, 13-11-1968.

(2) *Unesco Courier*, Décembre 1962.

Bất cứ vấn-đề nào cũng liên-hệ đến sự tồn vong của toàn thể nhân-loại, và chỉ có những cố gắng tập-thể của toàn nhân loại mới mong có hy vọng cứu vãn được tình thế. Nếu không, người áp bức chết mà kẻ bị áp bức cũng chết, nước nhược tiểu chết mà nước tiến bộ cũng chết. Chúng ta thực đã lâm vào tình trạng "đồng sinh cộng tử".

Hàng ngàn nhà chuyên-môn về kinh-tế-học, nhân-chủng-học, sinh-vật-học đã la lên tiếng la thất thanh của họ. Nhưng tại sao hầu hết nhân-loại chưa nghe thấy? Tại sao phần đông còn như đang mê ngủ?

Có hai lý do chính.

Lý do thứ nhất là con người không nắm được bản chất hiện-sinh mình. Lý do thứ hai con người đang mải mê trong những xung đột đặc thất cục bộ.

Cả hai lý do đều chứng tỏ sự suy đồi rõ rệt của đạo Phật và của tất cả những nguồn tuệ-giác khác trong gia tài văn hóa nhân loại. Người phật-tử hãy xét lại mình, đừng tự-thị và tự-đắc một cách nông-cạn và quê mùa.

Trên đại thể, những ngôi sao chứng ngộ trong giới phật-tử trên thế giới hiện thời rất lác đác ít ỏi, và bầu trời Phật-giáo rất buồn tẻ. Nền Phật-học ở Nhật-bản và ở một số các nước Tây phương biết xử dụng phương pháp nghiên-cứu sử-học có thể chứng minh cho một sự tiến bộ rõ rệt về phương-diện tra-cứu học hỏi. Nhưng đó chẳng qua chỉ là một nền Phật-học mà không phải là một luồng sinh khí Phật-giáo. Hơn nữa, nền Phật-học ấy thiên trọng về mặt từ-chương và kẹt vào những kỹ-thuật ngữ-học và khảo-cổ đến nỗi người học Phật quên mất chủ đích tìm hiểu và đón nhận tinh-hoa của nền sinh

hoạt tâm linh Phật-giáo. Đã có những nơi người học sinh có thể đậu những mảnh bằng cao-học và tiến-sĩ về Phật-học. Nền học được tổ chức khoa-học hơn, ai cũng có thể học Phật và thi đỗ được, nhưng không phải vì thế mà cái học bây giờ đem tới nhiều kết quả thực tiễn hơn là cái học trong các tu viện thuở trước. Ngày xưa, cái học là một phần của cái hành. Cái học ấy giúp điều-kiện phát sinh chứng ngộ. Mà sự chứng ngộ là điều căn-bản. Chúng ta thiếu thốn sự chứng ngộ mà không thiếu thốn sự học hỏi.

Trở lại với Phật - giáo Nhật-bản. Ngày xưa sinh-khí Phật-giáo ở đất Phù-tang rào rạt mọi lãnh-vực tư-tưởng, văn-học, nghệ - thuật. Ngày nay tuy chùa tháp vẫn ngự-trị khắp nơi, tuy số-lượng tăng-sĩ không giảm bớt, tuy các

lãnh đạo tối cao của Phật-tử Việt-kiều tại Lào. Vua Sãi Cam-bốt mĩa mai tăng-sĩ Việt-Nam « làm chính-trị » và chủ trương tăng - sĩ chỉ cần tham thiền và thụ hưởng sự cúng dường. Ở ba nước này, đạo Phật được xem như là quốc-giáo, nhưng chính quyền không dung bất cứ một vị tăng nào có tư tưởng tiến bộ.

Ở miền Bắc Việt-Nam, các tu viện vắng người, nhất là vắng giới trẻ. Giới trẻ phải lo sản xuất, học tập, chiến đấu, thi giờ đâu để gõ mõ tụng kinh. Ở miền Nam Việt-Nam, chiến-tranh tàn phá miền núi non đồng ruộng, phần lớn các tu viện dời về đô thị, tăng sinh một phần bị bắt lính, một phần được Giáo-hội xử dụng trong các công tác của Giáo-hội. Không còn tu viện theo thanh qui nữa. Nhiệm vụ hiện thời của tăng sĩ là « bảo vệ Phật giáo » « hoằng dương Phật pháp » chứ không phải là tu chứng bản thân. Thích-Trí-Quang từ hai mươi năm nay kêu gọi : « Phải cải tạo con người trước khi cải tạo xã-hội ». Nhưng trong vòng hai mươi năm nay cả cộng đồng Phật-giáo Việt-Nam đã bị cuốn theo làn sóng dồn dập của cộng đồng dân-tộc.

Chiến tranh phải chăng là lý do khiến cho đời sống tu viện bị xáo trộn và do đó người tu chứng ít xuất hiện ? Không phải hẳn thế. Ở Nhật-bản, ở Thái-lan, ở Cam-bốt có chiến tranh đâu ? Thế mà các bậc tu chứng vẫn ít xuất hiện. Ở Nhật chẳng hạn, các tu viện như Tổng-Trì, Vĩnh-Bình của Thiền-Tông, Cao-Dã-Sơn của Chân-Ngôn-Tôn và Tỷ-Duệ-Sơn của Thiền-Thai-Tôn, những tu viện này hiện đang nhắm tới việc đào tạo cán bộ tôn giáo cho các Giáo-hội hơn là nhắm tới vấn-đề tu-chứng.

Không có cơ sở nào tránh khỏi việc làm đối tượng cho người du lịch tò mò. Tu viện nào cũng biết quảng cáo chút đỉnh để thu vào thêm lợi tức cho mình. Đời sống tu viện có quá nhiều liên-hệ đến đời sống ngoài tu viện và người sống trong tu viện phải lo đến chuyện ngoài tu viện. Con người ngồi không yên, gốc rễ con người không có thì giờ đâm sâu xuống nền tảng hiện-sinh mình. Đây không phải là cái lỗi riêng của người Phật-tử. Đây là *tình trạng con người nói chung*. Con người đã phóng thê như vậy thì sống trong tu viện cũng vậy mà ngoài tu-viện cũng vậy ít có cơ hội để tự giác-ngộ.

Rải rác đây đó ở Âu-Châu và Mỹ-Châu, có những vị tăng-sĩ từ các nước Phật-giáo như Tích-lan, Tây - tạng, Nhật-bản cư trú và hành đạo. Nhưng hoạt động của các vị này chưa thực sự làm cho đạo Phật đâm được gốc rễ xuống mảnh đất Âu Mỹ. Ở Âu Châu đã có một số tăng sĩ Nam Tông đến hành đạo thuyết pháp nhưng không đạt tới một kết quả nào đáng kể.

cho con người trở về với con người và đạt tới sự thực hiện. Lạ lùng thay, trong năm vị này chỉ có một vị tự xưng là Phật tử: đó là Bác-sĩ Ambedkar, người muốn nương vào giáo điều bình đẳng của đạo Phật để tranh đấu giải phóng cho giới cùng đinh Ấn-độ. Bốn người kia tuy không xưng là Phật-tử nhưng bản chất của hành động và tư tưởng họ không có điểm nào là không phù hợp với tuệ-giác đạo Phật. Krishnamurti chẳng hạn, không hề trích dẫn một câu kinh Phật, không hề dung một thuật ngữ Phật-giáo đã diễn tả được nguồn tuệ-giác đạo Phật một cách sáng tỏ và tự nhiên trong những bài nói chuyện của người. Một vị thiền-sư đặc đạo của thời đại cũng chỉ có thể diễn-đạt bằng một ngôn ngữ giác-ngộ sáng tỏ đến thế là cùng. Tuy Thái-hư Pháp-sư của Trung-hoa, giáo-sư Suzuki của Nhật-bản hay Hòa-thượng Khánh-Anh của Việt-nam được nhận thức như những bậc tu chứng, ngôn ngữ của họ vẫn không tràn đầy được tính cách tuệ-giác và đi thẳng vào tâm hồn con người thời đại bằng ngôn-ngữ Krishnamurti.

Những người như Krishnamurti có nằm trong giòng tuệ-giác của đạo Phật không, điều đó không lấy gì làm quan trọng. Nếu người Phật-tử muốn "thấy người sang bắt quàng làm họ" thì người Phật-tử cũng có thể trả lời rằng có. Ai có học hỏi và sống với nền đạo học Ấn-độ cũng biết rằng tuy đạo Phật trên danh-nghĩa bị đánh bật ra khỏi Ấn-độ vào thế-kỷ thứ chín, nhưng kỳ thực trên thực-tế tư-tưởng và tuệ-giác đạo Phật vẫn tồn tại vững chãi trong truyền-thống Ấn-độ. Danh-tử và tổ chức có khác nhưng thực chất hầu như một.

Tuy nhiên cần gì phải là Phật-tử mới có thể giác ngộ. Thái-tử Tất-

Đạt-Đa không hề là Phật-tử mà vẫn đạt đến tuệ-giác mà Phật-giáo là tuệ-giác; chữ Phật-giáo chẳng có nghĩa gì khác hơn là tuệ-giác (1). Truyền-thống của Krishnamurti rất gần với truyền-thống đạo Phật. Tôi biết một nhà thần học Do-thái tên *Martin Buber* của một truyền-thống hoàn toàn xa lạ với truyền-thống Phật-Giáo, mà qua tác phẩm *I and Thou* của Ông, tôi nhận ra ông là một nhà giác ngộ, một thiền sư. Tôi lại quen một nhà tu Cơ-đốc giáo tên Thomas Merton, ăn ngủ với ông tại tu-viện Gethsemani, đọc sách và thi-ca của ông mà tôi cho đích thực là ngôn-ngữ giác-ngộ. Ông thông hiểu về thiền, viết sách về thiền và có một nếp sống rất thiền-vị còn hơn một số nhà sư tự nhận mình là thiền-sư. Tôi lại còn quen một nhà văn trước kia mang tiếng là viết văn dùng quá nhiều chữ sống-sượng thô-tục làm các nhà luân-lý đỏ mặt mỗi khi nghe nhắc đến đến tên, nhưng đời sống và văn nghiệp lại chứng tỏ là một người đã đạt đến trình độ tự tại và có ý thức rất sáng về thực tại. Người ấy tên là Henri Miller — Thomas Merton và Henri Miller đã không ngần ngại cho rằng thiền là chính đời sống họ, họ linh hội được thiền không phải vì họ là Phật-tử mà là vì căn cơ và trực-giác thâm

ần-ức nặng nề, quái dị, khắc khe, hoang tàn và lạc lõng. Âm-nhạc và hội-họa mới là những chứng cứ hùng hồn phát cho trạng-thái phóng-thể của con người.

Trước tình-trạng đó của con người, đạo Phật trả lời ra sao? Những bậc giác ngộ của thời-đại dạy chúng ta phải làm gì để con người có thể trở về với bản-thể mình? Chúng ta có được bao nhiêu bậc đạo sư có thể hướng dẫn cho chúng ta trở lại cơ-bản và khả-năng của con người? Và chúng ta có chịu nghe lời giáo-huấn của những bậc giác-ngộ đó chăng, hay là lại xốc nổi, cho lời giáo-huấn của họ là không tưởng, là thiếu thực-tế, là không hợp thời? Có thực chúng ta thiếu những vị đạo-sư, hoặc chính chúng ta có những vị đạo-sư nhưng chúng ta không biết đến hoặc khinh thường họ chỉ vì đạo-lý của họ không giúp ta thành công được trong các mưu toan tính toán cục bộ? Đến bao giờ chúng ta mới vươn mình thoát ra khỏi cái mê-hồn-trần của thế-giới « tổ-chức hợp-lý »? Xin đặt một dấu hỏi khàn cấp cho những người có chí lớn muốn bảo-vệ đạo Phật chân thật, đạo Phật của cái nhìn sáng, của lòng thương rộng, của nụ cười trăm tình uy hùng.

Bài toán của con người được đặt ra giản-dị nhưng sự thực hiện đáp số vô cùng gay go. Nhân-loại đứng trước hiểm họa tiêu diệt. Con người trong trạng-thái hiện nay không có đủ khả năng để tránh hiểm họa đó. Con người phải làm chủ được mình trước khi có khả-năng cứu mình ra khỏi hiểm họa. Vậy thì giải-pháp gồm trong hai bước quyết-định lớn, thiếu một trong hai bước thì con người sa xuống hố sâu, mà bước trước tiên bắt

buộc phải là bước thứ nhất. Con người phải trở lại với khả-năng con người, trước khi con người có thể tự cứu mình.

Đến đây chúng ta thấy rõ con đường đạo Phật: cuộc cách-mạng phải bắt đầu từ con người, chủ-thể cách-mạng. Vấn-đề không nằm ngoài con người.

Con người phải có cái nhìn sáng : đó là hiệu lệnh đầu tiên của đạo Phật. Bảo vệ đạo Phật như thế nào để giới Phật-tử có thể cung cấp cho nhân-loại những cái nhìn sáng ấy?

Nếu Phật tử chỉ biết lo lắng tổ-chức « xiết chặt hàng ngũ » áp dụng những phương-tiện ý-thức-hệ và kỹ-thuật trong tầm tay mình để tạo cho tập-đoàn Phật-giáo một lực-lượng xã-hội có thể tự vệ được đối với những mưu toan phá Phật giáo, thì cũng có thể là Phật-tử sẽ thành công. Nhưng như thế có phải là bảo vệ đạo Phật không? Đứng từ phương-diện bản-chất đạo Phật, như ta vừa phân tích, đó không phải là bảo vệ cho đạo Phật đích thực mà là bảo vệ cho một tập đoàn tự cho là Phật-giáo, mà kỳ thực chỉ mang những hình-thức và danh-hiệu đạo Phật. Nó là một hành động chấp ngã tầm thường. Nó không biểu lộ cái nhìn sáng, lòng thương lớn và nụ cười trăm tình uy hùng của đạo Phật. Nó là một cuộc tranh đấu cục bộ, giống hệt mọi cuộc tranh chấp lớn nhỏ khác của thế-giới đang đi về hướng tiêu diệt. Nó cũng nằm trên đường phóng-thể và tiêu diệt nhân-tính của con người. Đứng trước phương-diện nhu cầu của xã-hội mới, nó không đáp ứng được gì, nó chỉ nhắm đến sự có mặt của một cá « ngã » mà không xét rằng cái « ngã » ấy có thực sự lợi ích gì cho nhân-loại ngày mai, có giúp gì được cho sự cứu thoát của nhân-loại ngày mai.

Vậy ông nói không cần tổ-chức gì hết sao? Ông muốn bảo vệ đạo Phật bằng cách nào?

Thực ra, vấn-đề không phải là vấn-đề chống lại tổ chức. Vấn-đề là tổ-chức trên một nhận-định nhân-bản, sáng suốt có bản chất giác ngộ của đạo Phật. Bắt đầu phải là một công trình giáo-dục thức tỉnh căn bản và cấp tốc. Mỗi chúng ta phải biết tự giáo-dục để thức tỉnh mình. Mỗi chúng ta hãy biết dừng lại trên cái đà quay cuồng tranh đấu của chúng ta. Mà dừng lại không phải là chuyện dễ. Hãy xét lại con đường chúng ta đang đi, và cái kết quả thảm khốc chờ đợi ở cuối đường, phía trước mặt. Hãy xét lại lẽ lối suy-tư, tính toán sắp đặt của chúng ta. Hãy xét lại để thấy cái trống rỗng của nội tâm ta để thấy rằng ta đang là một chiếc chong chóng

xoay theo ngọn gió của hoàn cảnh mà không thực sự là tự chủ được ta. Hãy xét lại bằng giá-trị mà ta đã và đang dùng làm phương-châm hành-động. Chỉ có sau lúc đó ta mới bắt đầu biết nghe ta và các bậc đạo-sư thực sự là đạo-sư, những bậc mà ngày hôm qua ta cho là điên rồ, không-tưởng và thiếu thực-tế. Chỉ bắt đầu từ lúc ấy ta mới có thể quan-niệm được một cách đúng đắn và chín chắn vấn-đề tu học của đạo Phật, và chúng ta mới thấy được tại sao các tu-viện không sản-xuất được nhiều cao tăng, đạo-sư như ta thường ao ước, chúng ta mới bắt đầu được thực sự công việc tổ-chức bảo-vệ chính-pháp đích - thực.

NHẬT-HẠNH

(trích trong « Đạo Phật ngày mai » sắp xuất bản).

Tăng cường sinh lực bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

433.YT DP.Đ.

BASTOS *Luxe*



巴
士
多
金
牌
煙
多
真
名
金
地
貴
牌
超
大
等
方

Siêu Đẳng Thượng Hảo Hạng

NEUROTONIC

Viên thuốc hồng — Có sinh tố C — Bồi bổ óc
Tăng cường trí nhớ

ACTIVIT

THUỐC TRỊ LAO LỰC, BỒ MÁU, BỔ PHỔI
BỒI BỔ CƠ THỂ
CÓ CHẤT GAN BÒ TƯƠI CỦA HÒA-LAN

U - mặc

bàng quan. U-mặc mơn nhẹ lên cảm-xúc của ta chẳng khác nào như gãi ngứa. Gãi ngứa là một trong những đại thống-khoái trên cõi đời này; nó mới khoan khoái làm sao, đôi lúc khoái đến độ dẫn vật khiến ta phải đòi thêm. Và đó chính là đặc tính của loại u-mặc hay. Nó chói lòa và lai láng đến nỗi khó mà định rõ được ở giòng nào và bạn chỉ cảm thấy khoái trá nhưng không biết ở đâu và tại sao, bạn chỉ muốn nhà văn cứ tiếp tục mãi.

Như thế thì chúng ta phải phân biệt những loại u-mặc khác nhau, như chúng ta phân biệt giữa một cái cười hô-hồ và một cái cười khúc khích, giữa cái cười sặc sụa đau tức mạng sườn và cái cười se sắt hay cái cười sâu muộn. Tôi thích một nụ cười sắt se sâu muộn nơi một tác-giả, nó liến cho ta một mối cảm-hoài man-mác như trong "Elegy on a Churchyard" của Gray. Nụ cười đáng kể nhất là "Nụ cười thâm lặng cảm thông" của lớp bằng-hữu (tương-thị mạc nghịch). Trong buổi sơ ngộ, Emerson và Carlyle không ngỏ một lời mà chỉ mỉm cười trong niềm thông cảm sâu-xa của hai tâm-hồn. Đó là "Nụ cười thâm lặng cảm thông" (hội tâm đích vi tiểu) mà ngày nay hết sức được quý chuộng ở Trung-quốc.

Thưa quý liệt vị, hình thức cao nhất của u-mặc là tạo được cái cười thâm-trầm. Giả thử chúng ta là thiên-thần, chắc chúng ta chẳng cần gì đến u-mặc, chúng ta chắc sẽ ra rả hát thánh ca suốt ngày. Chẳng may, chúng ta lại chót sinh vào vòng thân phận con người — *la condition humaine* — giữa thiên-thần và ác-quỷ. Đời người đầy những khổ đau và sầu não, đầy những cuồng-vọng và ần-ức. Đó chính là nơi mà u-mặc bước vào, như một yếu-tố đạt dào sinh khí dành cho sức mạnh con người.

Yếu-tố này thể-hiện trong lòng trắc ẩn bao-la, nó thấm vào cuộc sống con người một cách sâu bi nhưng thâm ái, chỉ có những bậc vi-nhân của nhân-loại mới có được khả-năng ấy. Nó được thể-hiện nơi đức Phật và Chúa Jésus Thông-diệp của đức Phật, theo tôi, có thể tóm lược lại trong bốn chữ: "Đại từ đại bi". Chúa Jésus đã biểu lộ lòng trắc-ân bao-la đó khi ngài phán, "Hãy đề cho những kẻ không tội lỗi ném hòn đá đầu tiên", với đám dân quê Do-thái đang cầm giữ một người đàn bà phạm tội ngoại-tình. Thật là thâm thía đến tận đáy lòng mà lại còn là niềm cảm thông đầy thương yêu và bao dung cho toàn nhân-loại.

Tôi xin mạn phép được đan cử ra đây vài thí-dụ về loại u-mặc đầy sinh khí của một số bộ óc lỗi lạc nhất — một thứ u-mặc bắt nguồn từ sự chấp nhận điều không tránh

Trang-tử có kể một chuyện về một góa phụ, làm tôi liên tưởng tới "The Widow of Ephesus" của Petronius. Một hôm, Trang-tử đi chơi núi về, dung mạo rất buồn bã. Các môn-đệ bèn hỏi: "Sao Thầy buồn vậy?" Ông đáp "Ta đang đi dạo thì thấy một người đàn bà mặc áo tang, quỳ xếp trên mặt đất, đang cầm quạt mà quạt một nắm mồ còn ướt. Ta mới hỏi "Sao bà làm vậy?" Người góa phụ đáp rằng "Tôi hứa với người chồng yêu quý của tôi là chỉ khi nào mộ chồng tôi đã khô ráo, tôi mới tính chuyện bước đi bước nữa. Mà ông xem thời tiết như thế này thì có tệ không chứ!"

Tôi rất mừng là chúng tôi có được Lão-tử và Trang-tử. Nếu không có được như vậy, chúng tôi chỉ biết vâng lời cha mẹ và khấn đầu suốt bốn ngàn năm nay, thì dân tộc Trung-hoa hẳn đã từ lâu trở thành một quốc gia bị bệnh suy-nhược thần-kinh rồi.

Nào, bây giờ hãy nói về Khổng-tử. Đức Khổng thường được hình dung như một đấng sư-biêu cứng cỏi và nghiêm nghị. Thực ra không phải như vậy.

Ngoài đời, Khổng-tử là cả một thất bại. Ngài bỏ nhà bỏ nước đi chu du mười bốn năm trường hết nước nọ tới nước kia, để tìm kiếm một vị vua chịu đem đạo của mình ra mà ứng dụng. Ngài lênh thếch đi từ tỉnh này sang tỉnh nọ, theo sau là một đám môn đồ, luôn luôn bị các chính-trị-gia nhỏ nhen thù ghét vì ghen tị với Ngài. Nhiều lần Ngài bị kẻ thù mai phục, và ít nhất đã có một lần Ngài bị vây hãm trong một quán trọ ngoại-ô và bị tuyệt lương đến bảy ngày. Trong lúc các môn đồ bắt đầu than thở, thì đức Khổng vui hát trong mưa. Một hôm, thầy trò lạc nhau. Môn đồ tìm không ra đức Khổng. Mãi sau mới thấy.

Môn đồ của Ngài thưa lại rằng "Chúng con nghe thấy nói có một người cao lớn đứng ở cửa Đông, đầu và vai thật đẹp, trông ngơ ngác như chó mất chủ." Nghe vậy, đức Khổng nói: "Ta không rõ đầu và vai ta đẹp ra sao, nhưng trông như chó mất chủ, thì đúng là ta vậy".

Tôi muốn kết-luận rằng khi nào tinh thần con người suy vi hư hoại, thì những thứ như đạo-đức giả-trá, nguy-thiện khoa-trương và cả lòng ác độc nữa, lại có dịp nuôi dưỡng âm-trí con người. Tính chất độ lượng, hài-huộc, nồng nàn đầy nhân tính của đạo Khổng đã bị lãng quên, và những môn đồ Tân Khổng-giáo (1) đã gò bó học-thuyết của Ngài trong một mớ quy-luật đạo-đức — chẳng hạn như tục bó chân cho đàn bà, việc thủ tiết thờ chồng của các góa phụ. Một thiếu nữ có gia-giáo lỡ có vị hôn-phu chết trước khi thành hôn thì không được kết hôn với người nào khác nữa

Lược khảo về

DU'ỢC - LIỆU ĐÔNG - Y

Dụng dược như dụng binh
Sinh sát quan đầu hệ phủ khinh.
HẢI-THƯỢNG LÃN-ÔNG

(Xin xem B. K. từ số 326)

Quy-luật cơ-bản về dụng dược

Căn-cứ một số khái-niệm về công-rang, tính-chất các dược-vật như đã trình-bày ở trên, lý-luận dùng thuốc của Đông-Y chủ-yếu là lợi dụng sự thiên lệch tính thuốc, vị thuốc để sửa chữa sự thiên lệch của cơ-năng, ngũ tạng lục phủ, hầu khôi-phục tình-trạng bình-thường. Bởi vậy, quy-luật cơ-bản vận-dụng dược vật của Đông-Y gồm có ba chủ điểm: tính-năng, quy kinh, phối ngũ. Tính năng thuộc về dược-lực, quy kinh nhằm áp-dụng vào thực-tiền lâm sàng và phối ngũ nặng về bào-chế trị-liệu. Cho nên, trong tiêu-mục này, chỉ bàn đến tính năng. Hai vấn-đề quy-kinh và phối ngũ sẽ được đề-cập tới trong các mục tiếp.

Trình b y thực đơn-giản, tính năng là tác-dụng về dược-lý của dược-vật.

Nội-kinh có nói: "âm thắng tắc dương bệnh, dương thắng tắc âm bệnh, dương thắng tắc nhiệt, âm thắng tắc hàn". Đông-Y quan-niệm âm dương có được thăng bằng với nhau, tinh-thần mới tráng-kện, cơ-thể mới mạnh khoẻ; nếu âm dương không thăng bằng

— Đông-Y gọi là âm dương thiên thắng
— thời tinh thần sẽ tuyệt-diệt, sinh mệnh sẽ tiêu vong. Cho nên, dùng thuốc chữa bệnh phải đạt đến mục-dịch điều-hòa âm dương là chính mà muốn điều-hòa được âm dương thời dương nhiên phải nắm vững tính năng của dược vật.

Đông-Y mô-tả tính năng bao gồm tứ khí ngũ vị, thăng giáng phủ trầm, bổ tả.

Những chứng nóng thuộc dương thời phải dùng thuốc hàn lương thuộc âm để chữa, cũng như những chứng lạnh thuộc âm thời phải dùng thuốc ôn nhiệt thuộc dương để chữa. Hạ thời bổ, thực thời tả, bệnh nghịch thượng thời dùng thuốc đưa xuống, bệnh hạ hãm thời dùng thuốc nâng lên, lấy sự thiên lệch của thuốc để điều-chỉnh sự bất quân của âm dương trong cơ-thể người bệnh, đây là quy-luật cơ-bản về dụng dược của Đông-Y.

thôi : hàn lương là âm, ôn nhiệt là dương ; tân cam thuộc dương, toan khô hàn thuộc âm. Các bản thảo cổ-diễn còn phân biệt hàn, hơi hàn, ôn, hơi ôn. Thực ra, hơi hàn tức là tương-dương với lương, rất ôn tức là tương-dương với nhiệt. Lại có những thứ thuốc không thiên về ôn, cũng không thiên về lương, thì bản thảo gọi là tính bình, tức là tính hòa bình. Ta có thể biểu-thị như sau, từ thấp đến cao :

nhiệt	) dương
ôn	
bình	
lương	) âm
hàn	

Về ngũ vị, Nội-kinh đã nói : « chua thì vào gan, cay thì vào phổi, đắng thì vào tim, mặn thì vào thận, ngọt thì vào tỳ », tức là đề cập đến tác-dụng của ngũ vị đối với ngũ tạng.

Tuy nhiên, bởi tính năng của dược-vật là sự tổng-hợp của khí và vị, nên sự quan-hệ giữa khí và vị là một chỉnh-thể đồng-nhất, bất khả phân ; vả lại, có thứ thuốc tuy khí giống nhau, nhưng vị khác nhau, có thứ tuy khí khác nhau, mà vị lại giống nhau. Chẳng hạn cùng có vị cay nhưng lại phân biệt hàn lương như thạch cao và bạc hà, khác nhau về ôn nhiệt như cần khương với phụ tử. Lại có lắm vị thuốc tuy một khí mà kiêm nhiều vị, như Đương quy vừa ngọt vừa cay, bạch thược vừa chua vừa đắng, uất kim bao gồm tam vị tân, cam, khô.

Bởi tính năng khác nhau nên công-dụng, chỉ-định khác nhau. Chẳng hạn, như bệnh ôn tà vừa mới phát, bệnh đang ở thượng tiêu, chỉ sốt, không sợ rét, ho, khát nước... gặp trường-hợp này Đông-Y chủ-trương dùng thuốc tân lương phát biểu — tức là thuốc có vị

cay (tân), tính hơi hàn (lương) để phát-tán tà-khí đang ở ngoài (phát biểu) — như bạc hà, ngưu bàng... Nếu bệnh tà đã nhập lý (nghĩa là đã vào sâu trong cơ-thể), nhiệt đã vào trung tiêu, đại tiện táo bón, gặp bệnh-trạng này Đông-Y ắt dùng phương tể khô hàn (đắng mặn) để xổ như : mang tiêu, đại hoàng... Nếu sốt cao, khát nước, tân dịch ở vị bị thương tổn thì Đông-Y khuyên nên dùng những loại thuốc cam hàn như : mạch môn, dương sâm, sa sâm... để sinh tân dịch.. Nếu sốt mạnh làm tổn

vào vai trò, vào tính-chất quan-trọng nhiều hay ít của từng vị thuốc. Dĩ nhiên, quân được là vị chủ-yếu, tá được chỉ là vị hỗ-trợ. Ngoài ra, cũng vì Đông-Y chữa bệnh thường hay dùng phức phương cho nên tác-dụng thăng giáng phù trầm của vị thuốc này vị thuốc kia tùy theo phương-thức phối ngũ và phương pháp bào chế mà thay đổi.

Lý-Thời-Trân đã từng nói: "Tuy tính một vị thuốc nào đấy là thăng, nhưng nếu dùng hãm hàn để dẫn đường thì vị thuốc ấy có thể trầm, xuống đến hạ tiêu. Tuy tính một vị thuốc nào đấy là trầm, nhưng dùng rượu để dẫn đường thì vị thuốc ấy có thể phù, lên đến đỉnh đầu."

Nhận xét này thật rất chính-xác. Trên thực-tế, có lắm vị thuốc dùng rượu sao thời thăng, dùng nước gừng sao thời tán, dùng dầu sao thời thu liễm, dùng nước muối sao thời hướng hạ. Hơn nữa, nhiều vị thuốc, vốn có bản-chất thăng phù, nhưng nếu được phối-hợp trong một đội ngũ nhiều vị trầm giáng, thì những dược-liệu nguyên có công-năng thăng phù ấy cũng trở nên có tác-dụng đi xuống. Ngược lại, có một số thuốc, tuy nguyên tính vốn trầm giáng, nhưng ở trong một phương-tế mà đa số thành phần là thăng phù thì những vị thuốc nguyên là trầm giáng cũng trở thành có tác-dụng đi lên.

Cũng trong chiều hướng áp-dụng triệt-đề tính thuốc, vị thuốc, Đông-Y luôn luôn phân-tích các phản-ứng sinh-lý và bệnh-lý xuất-phát từ cơ-thể người bệnh để quy-nạp thành hợp-chứng theo luật âm dương ngũ hành để rồi đối với những hợp-chứng đã được đúc-kết, Đông-

Y áp-dụng những phương-thức trị-liệu cho từng hợp chứng mà Đông-Y thường gọi là thang. Chẳng hạn, đối với một hợp chứng rất phổ-thông là hợp chứng cảm cúm — được Đông-Y gọi bằng rất nhiều tên như thương phong, mạo hàn, phong ôn, cảm mạo thời khí v.v.. — y-học cổ-truyền đã đề ra một số phương-tế như quế chi thang (quế chi, bạch thược, sinh khương, đại táo, cam thảo), ma hoàng thanh (ma hoàng, hạnh nhân, quế chi, cam thảo), đại thanh long thang (ma hoàng, quế chi, hạnh nhân, sinh khương, đại táo, cam thảo, thạch cao), tiểu thanh long thang (ma hoàng, bạch thược, ngũ vị, can khương, cam thảo, tể tân, quế chi, bán hạ) v.v... Dĩ nhiên mỗi thang áp dụng cho một thứ bệnh, tùy theo kết-quả thăm chẩn lâm sàng. Linh động hơn nữa, một phương-tế kinh-diễn có thể được y-sĩ tùy tình-trạng bệnh-lý để tăng thêm vị này bớt đi vị khác — Đông-Y gọi là gia giảm — như quế chi gia cát căn

tri mẫu đề kiên thận, lấy hoàng bá đề bồ thận, lấy trạch tả đề tả thận.

Và do chỗ khác nhau về tính chất của tạng phủ như vừa trình bày, cho nên cùng một vị bạch thược chẳng hạn, mà đối với can thì công năng của bạch thược là tả, mà đối với phế khí thì công năng của bạch thược lại là liễm.

Hơn thế nữa, tạng phủ đều có tạng hỏa, nhưng muốn tả tâm hỏa thì phải dùng hoàng liên; muốn tả phế hỏa và đại-trường hỏa thì phải nhờ hoàng cầm; muốn tả can hỏa, phải cho bạch thược sai hồ; muốn tả thận hỏa, phải phục tri mẫu; muốn tả tiêu-trường hỏa, phải nhớ mộc thông; muốn tả vị hỏa, phải nghĩ đến thạch cao; muốn tả tam tiêu hỏa, phải uống sai hồ, hoàng cầm; muốn tả bàng quang hỏa, ắt không nên quên hoàng bá...

oOo

Di nhiên, tất cả những điều vừa kể chỉ có thể áp dụng sau khi đã chẩn bệnh chính-xác, minh-định bệnh-chứng thuộc âm hay dương, hàn hay nhiệt, biểu hay lý, hư hay thực; đồng thời, đã nắm vững vấn-đề tiêu bản cùng mối quan-hệ

qua lại của bát cương (bản hàn, bản nhiệt, biểu hàn, biểu nhiệt...)

Nói cách khác, theo Đông-Y, muốn phòng bệnh chữa bệnh hữu-hiệu, trước hết phải biết biện-chứng luận trị, tức là quán-triết toàn-bộ lý-luận của học-thuyết âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc; vinh vệ, khí huyết, tinh thần, tân dịch; nhưng đồng thời cũng phải thông suốt được-lý một cách vững chắc, mới gặt hái kết-quả toàn-diện trong thực-tiễn lâm sàng và trị liệu.

Trong quá-trình đấu-tranh với bệnh tật từ mấy nghìn năm, người phương Đông xưa đã gom góp, thu nhặt, lựa chọn, đúc-kết và tổng-kết một toàn-bộ lý-luận được-vật rất độc-đáo. Bài khảo-luận này, do một kẻ không được chân truyền y bát bắt chước tiền-nhân viết ra, đề-cập đến lĩnh-vực siêu-việt trong y-lý cổ-truyền, chỉ có thể là một tập tài-liệu thuộc loại "cầu vĩ tục điều", không hơn không kém.

Nhưng dầu sao đi nữa, thì người viết cũng chỉ dám mong "Hay hèn lẽ cũng nói điều"...

TRẦN-VĂN-TÍCH

Nên tìm đọc:

QUYỀN SỬ GIA TRỊ CỦA HỌC-GIA
NGUYỄN-THIỆU-LÂU

QUỐC SỬ TẠP LỤC

Sách dày trên 700 trang khổ to. Giá 650\$

Bán tại: Nhà sách Khai-Trí 62 Lê-Lợi Saigon

TRUNG TÂM NHÂN XÃ

(Anthroposocialism Center)

2 Nguyễn văn Thịnh Saigon

Hoàng-Xuân-Việt sáng lập và điều khiển

T.T.N.X. : Là Học viện đầu tiên ở V.N. để xướng giáo dục Hậu học đường và Bồ túc đại học về các khoa Tự Lập Thân. Giảng huấn tại trường và hàm thụ ở xa.

T.T.N.X. : Phổ biến Nhân xã học là môn học được trình bày trong 74 tác phẩm của Ông Hoàng Xuân Việt thuộc loại Học Làm Người từ 20 năm nay nên Trung tâm không liên hệ gì đến chủ nghĩa nhân vị hay đảng phái chính trị hoặc tôn giáo nào cả.

12 MÔN : Do giáo sư Đại học và Học giả tên tuổi dạy tại T.T.N.X. là: 1) Hùng biện, 2) Xử thế, 3) Lãnh đạo, 4) Dụng nhân 5) Tổ chức, 6) Khoa học ứng dụng, 7) Tâm luyện, 8) Bán hàng, 9) Hôn nhân, 10) Hướng nghiệp, 11) Viết văn và làm báo, 12) Thuật tư tưởng.

ĐẶC ĐIỂM : Phòng tổ chức tiện nghi như Đại học. Mỗi sáng chúa nhật có thuyết trình. Học sau mỗi giờ có uống trà. Hai tuần mỗi tối chúa nhật khóa sinh Hội thoại bàn tròn về các môn học. Học cách học và luyện tinh thần.

Nhập khóa : 1/9, 1/1', và 1/11

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME-ORIENT

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-Hội) - SAIGON

Tél : 93.741 — 93.742

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE — GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÈNE — AMMONIAQUE — CYCLOPROPANE
— PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON ETC...

Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique
Installations de gazothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE
LA CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS

PNB

*A votre service
tous les services de la*

**banque
nationale
de Paris**



THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

231-233-235, Phạm-Ngũ-Lão Sài-gòn :

Dây nói : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG
có xưởng máy cung cấp phù hiệu, cờ hiệu đoàn, nhãn cổ áo (étiquette)
màu đẹp, bền, không phai.

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-diện

Số : 2.701 THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

sách do nhà An-Tiêm xuất bản

★ **KHUNG TRỜI NHỎ HẸP** (The narrow corner)
của Somerset Maugham, Đỗ Khánh Hoan dịch

★ **TRIẾT HỌC VỀ TÁNH KHÔNG**
của Tuệ Sỹ

★ **NÓI CHUYỆN VỚI KRISHNAMURTI**

do Carlo Suares thực hiện

Nguyễn Minh Tâm dịch

sách đã được phát hành khắp nơi.

«Trọn vẹn tâm hồn tôi là một tiếng hét, tiếng kêu, tiếng la. Và tất cả tác phẩm của tôi là luận về tiếng la, tiếng hét ấy»

Nikos

KAZANTZAKIS

PHẠM-CONG-THIỆN dịch

PHẠM - HOÀNG xuất bản

sách đã có phát hành khắp nơi

Mới xuất bản :

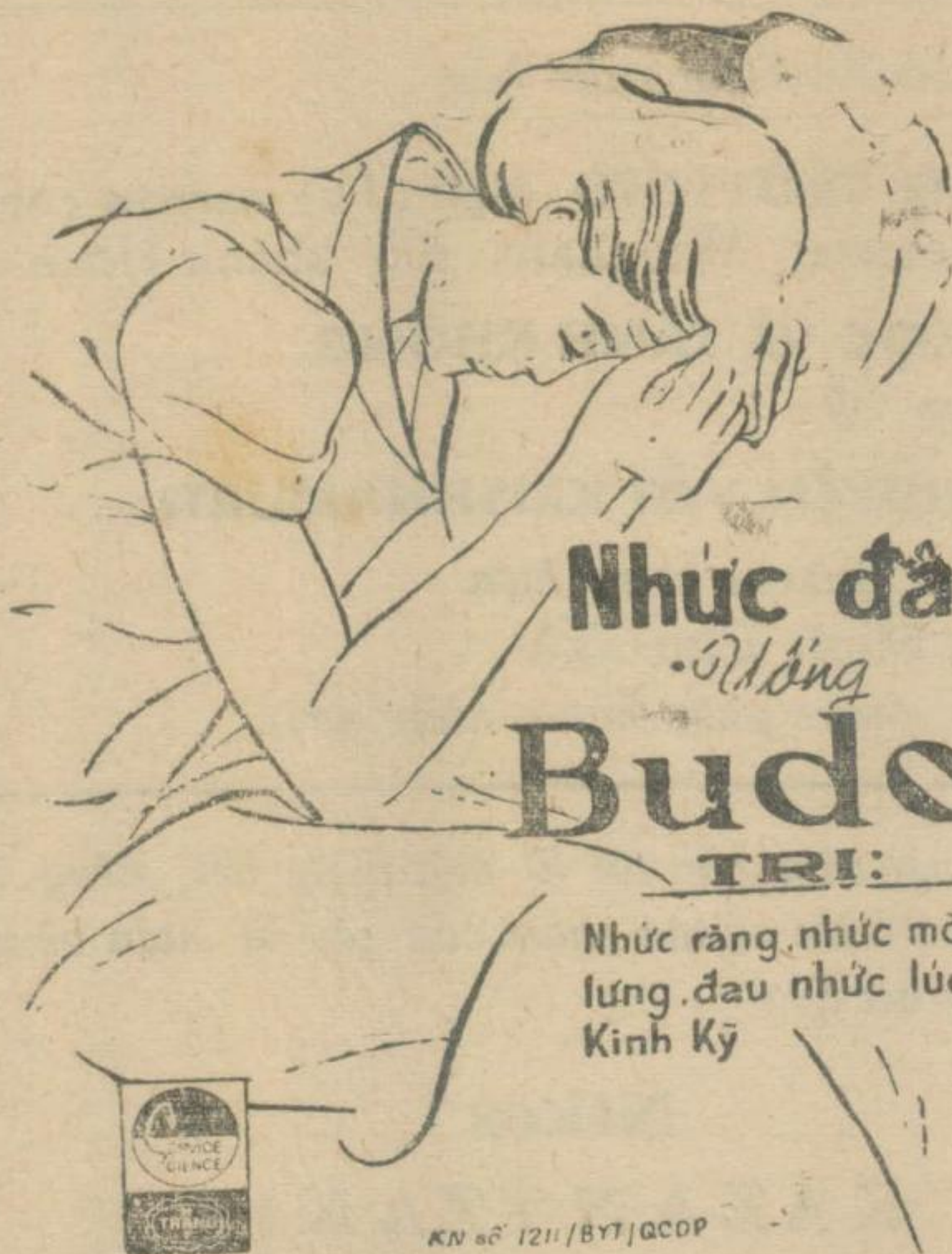
HỒ THÍCH

TRUNG QUỐC TRIẾT HỌC SỬ

Bản dịch của Huỳnh Minh Đức

Sách dày trên **750** trang khổ lớn. Giá **500\$**

Bán tại: Nhà sách Khai Trí 62 Lê Lợi Saigon



Nhức đầu

• Nhức

Budon

TRI:

Nhức răng, nhức môi đau
lưng, đau nhức lúc có
Kinh Kỳ

KN số 1211/BYT/QCOP

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

trên bán nguyệt san BÁCH-KHOA

1 trang giấy mẫu	:	mỗi kỳ	:	3800 đ
1/2 trang giấy mẫu	:	mỗi kỳ	:	2000 đ.

o o o

1 trang trong	:	mỗi kỳ	:	2800 đ.
1/2 trang trong	:	mỗi kỳ	:	1400 đ.
1/4 trang trong	:	mỗi kỳ	:	700 đ

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên, có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty quản-lý tạp-chí Bách - Khoa, 160 Phan-đình-Phùng Saigon. Đ. T. 25.539.

Không tìm thấy gì, nhưng không thể sống mà không có một vị trí trong cuộc đời. Trừ những người tin theo các triết thuyết nhập cảng đóng hộp từ phương tây và những người buông thả vào trong siêu hình Ấn-độ, không ai có thể sống-hàm-hồ. Mỗi người đều ước mơ : ước gì ta được là, ta, hay nói theo ngôn ngữ Phạm Duy, làm sao khi thức dậy, tôi tìm thấy tôi. Trong cuộc hành trình đi tìm chính ta chính tôi chính mình này, những người trẻ đã vung tay xé rách các tấm màn để biết rằng mình không phải là Tây con, là phò-hoa-kỳ, đã đập nát tấm bình phong bằng tre để biết mình không phải là người-giải-phóng, người-vô-sản-vùng-lên. Và tệ hơn nữa, là không còn thấy cả quê hương nữa. Cuộc hành trình phải tiếp tục, và lần này, đi lại từ đầu : đi tìm quê hương. Những mốc dấu đầu tiên thực thảm hại :

*người nô lệ da vàng ngủ quên trong
căn nhà nhỏ*

đèn thấp thì mờ, ngủ quên đã bao năm

ngủ quên quên đã bao năm

ngủ quên không thấy quê hương

(ĐI TÌM QUÊ HƯƠNG)

Khám phá đầu tiên ấy thực là buồn. Nhưng những người trẻ chấp nhận : chúng ta là nô lệ, chúng ta chưa là người tự do, chúng ta là người nô lệ, không phải nô lệ da trắng, mà là nô lệ da vàng. Màu da vàng là màu da chúng ta, là thân phận chúng ta ở cõi đời này, chúng ta chấp nhận và hãnh diện.

Và người nữ chúng ta yêu, người nữ thần tượng, không phải là những người «tóc vàng sợi nhỏ», những Brigitte Bardot, Sharon Tate, Raquel Welch, mà là người con gái Việt-nam :

Người con gái Việt-nam da vàng

*yêu quê hương như yêu đồng lúa chín
Người con gái Việt-nam da vàng
yêu quê hương nước mắt lưng giòng...*

*Em chưa biết quê hương thanh bình
em chưa thấy xưa kia Việt-nam
em chưa hát ca dao một lần
em chỉ có con tim căm hờn*

*Người con gái một hôm qua làng
Đi trong đêm, đêm vang âm tiếng súng
người con gái chột ôm tim mình
trên da thơm vết máu loang dần
Người con gái Việt-nam da vàng
mang giấc mơ quê hương là kiếp
sống...*

(NG

Sách mới

Tạp-chí Bách-Khoa trân trọng cảm ơn nhà xuất bản Văn-nghệ đã gửi tặng trọn bộ các tác phẩm của nhà văn tiền-chiến nổi danh Khái-Hưng do nhà Văn-nghệ ấn hành gồm những sách sau đây :

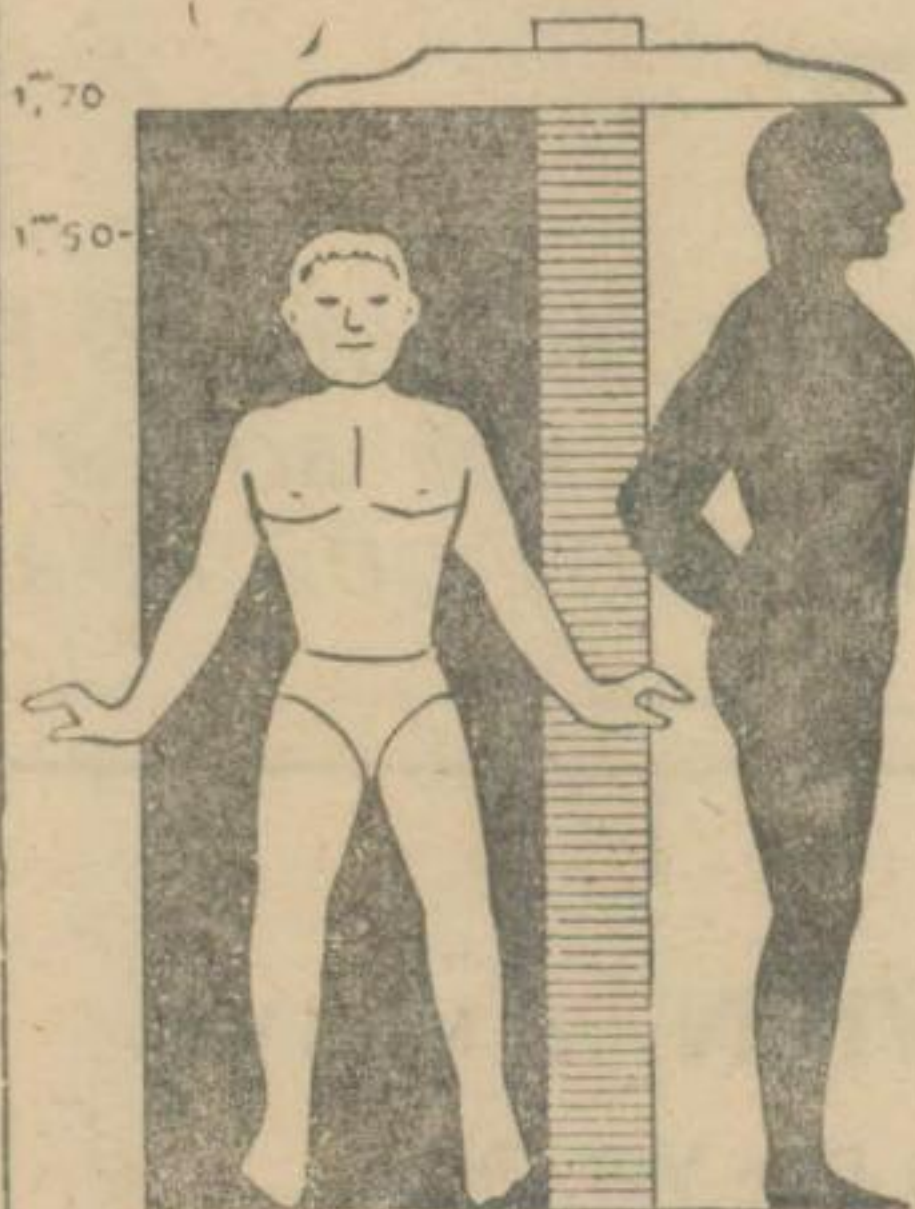
- Nửa Chừng Xuân Giá 170đ
- Hồn Bướm Mơ Tiên Giá 70đ
- Thoát Ly Giá 100đ
- Thừa Tự Giá 100đ
- Đẹp Giá 100đ
- Trống Mái Giá 150đ
- Gia đình Giá 210đ

- Bản khoản Giá 110đ
- Độ Mù Lệnh Giá 90đ
- Số Đào Hoa Giá 80đ
- Những Ngày Vui Giá 65đ
- Tiếng Suối Reo Giá 75đ
- Hạnh Giá 65đ
- Cái Ve Giá 90đ
- Dọc Đường Gió Bụi Giá 80đ
- Đợi chờ Giá 75đ
- Tiêu sơn tráng sĩ Giá 170đ.
- Tục lụy (kịch) Giá 70đ
- Đồng bệnh (kịch) Giá 80đ

và 9 cuốn sách hồng Khái-Hưng mỗi cuốn khổ 12x19, dày 24 trang, giá 16đ

Vitaplex

CALCIUM + 6 SINH-TỐ
C - D - PP - B2 - B6 - B12



- CON NIT MAU BIẾT ĐI
- CÙNG XƯƠNG.
- MẠNH KHOẺ .
- NGƯỜI LỚN CÙNG RĂNG .
- ÍT ĐAU RĂNG .
- YẾU PHÔI .
- MỆT MỎI .

LABOHADZER

VỪA THƠM NGON — VỪA BÔ?

S6 KN 18 MBYT/QCPD

tượng trưng cho tính chất mâu thuẫn và tế-nhị của chế-độ Cộng-sản Cuba. Với những điều - kiện khó khăn như vậy mà Cuba còn tồn tại tới ngày nay thật là một phép lạ. Muốn ra khỏi tình-trạng cô-lập hiện thời, có lẽ Castro, trong tương lai sẽ nhích lại gần Mỹ và

các quốc gia Mỹ-châu khác. Một chính sách như vậy sẽ chỉ có thể thực-hiện được, nếu Hoa-kỳ tỏ thiện chí từ bỏ mọi tham vọng đế-quốc kinh tế và nếu chính-thề Castro giảm bớt thanh-niên-tính và những tự-ái vô ích.

TỪ-TRÌ

TIN BUỒN

Được tin trẽ anh NGHÊ-TH ỆN tục gọi LÍ LÁ đã qua đời tại Phan-rang, chúng tôi xin chia buồn cùng mẹ : bà quả phụ Nghê-Khánh, chị, các cháu Nghê-Giác, Nghê-Đáo, Nghê-Thị-Hoa, Nghê-Thị, cùng các anh chị : Nghê-Thị-Hương, Nghê-Kim-Chi, Nghê-Thị-Xá, Nghê-Cộng-Hòa, Nghê-Thị-Ngọt, Nghê-Thị-Thanh, Nghê-Thị-Như, và Nghê-Nhã-Í.

Xin cầu chúc hương hồn người con trai vùng núi Cú hòn Bà bỏ quê hương và lập được sự nghiệp nơi quê người sớm về miền thanh thản.

Ngư Í NGUYỄN-HỮU-NGƯ (Ngê-Bá-Lí)
Tâm-Canh LÊ-THANH-THÁI (Lê-Thanh-Cảnh)

Lần đầu tiên TẠ-TỰ điem

10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ tiền chiến và hôm nay

* Đọc 10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ của TẠ TỰ đề biết :

- VĂN CAO, NGUYỄN TUÂN, NGUYỄN BÌNH đã sống ra sao trong thời Tiền Chiến và Kháng Chiến ?
- ĐÌNH HÙNG, VŨ HOÀNG CHƯƠNG có liên hệ sự nghiệp và tình cảm gì với nhau ?
- Có gì khác biệt giữa SƠN NAM và LÃNG NHÂN trong đời sống và văn chương ?
- Trong trường hợp nào VŨ BẰNG viết " 40 năm nói láo " ?
- MAI THẢO, NGUYỄN SA đã viết văn, làm thơ như thế nào ?

* 10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ của TẠ TỰ thuộc loại sách quý, ấn bản hạn chế, biên soạn công phu, trình bày và ấn loát mỹ thuật, với đầy đủ chân dung và thủ bút của mỗi

Đạo Phật Ngày Mai

của NHẤT HẠNH

- * Một cuốn sách khiến Phật tử thao thức mất ngủ
- * Một gáo nước lạnh dội vào cái tự hào tự phụ của người Phật-tử.
- * Một cánh cửa hé cho Phật tử thấy nguy cơ của sự tận diệt nhân loại và chính pháp.

Lá Bối xuất-bản và phá-thành

Nhà sách xin viết thư về Lá Bối 120 Nguyễn-Lâm Cholon

Sách Cadao mới phát hành :

- **THI CA TƯ TƯỞNG** tức **ĐI VÀO CỎI THƠ**
cuốn 2 của Bùi Giáng, 120đ.
- **CA KHÚC CỦA QUÁN CÀ-PHÊ BUỒN**
của Carson Mc Cullers, 100đ.
- **THẾ GIỚI TÍNH DỤC** của Henry Miller, 150đ.
- **MẶT TRỜI VÀ DÒNG SÔNG** thơ Phạm Nhuận
mẫu bìa của Đinh Cường, 2 phụ bản mẫu của Tôn Thất Văn,
in toàn trên giấy quý Croquis, 200đ.
- **TRÍ NHỚ HOANG VU VÀ KHÓI**
tập truyện của Hoài-Khanh, giá 110đ.
- **GIÓ BẮC, TRẺ NHỎ ĐÓA HỒNG VÀ ĐẾ**
thơ Hoài-Khanh, bìa và phụ bản Đinh-Cường giá 200đ.
- **NHÂN SINH QUAN VÀ THƠ VĂN TRUNG-HOA**
của Lâm Ngữ Đường Nguyễn-Hiến-Lê dịch

Thư từ liên lạc xin gửi về : Hộp thư 2287 Saigon

Chi

